



TIANHE SOFTBALL FIELD
天河棒垒球场

SOFTBALL
垒球

WOMEN
女子项目



TUE 星期二
23 NOV 2010

RESULTS TABLE PRELIMINARY ROUND As of 23 NOV 2010

成绩表

排名	NOC	比赛场次数			得分		W/L%	GB
		参加场次数	胜	负	得分	失分		
1	TPE	5	5	0	26	7	1.000	-
2	JPN	5	4	1	25	3	.800	1
3	CHN	5	3	2	24	9	.600	2
4	KOR	5	2	3	13	14	.400	3
5	PHI	5	1	4	7	24	.200	4
6	THA	5	0	5	2	40	.000	5

日期	时间	场次号	队伍 (客/主)	赛果	注释
11月19日 星期五	13:00	1	THA - JPN	0 - 15	3局结束比赛
	15:30	2	KOR - TPE	1 - 2	
	18:00	3	CHN - PHI	7 - 1	
11月20日 星期六	13:00	4	TPE - PHI	9 - 2	5局结束比赛
	15:30	5	CHN - THA	9 - 0	
	18:00	6	KOR - JPN	0 - 3	
11月21日 星期日	13:00	7	CHN - KOR	4 - 0	
	15:30	8	JPN - TPE	1 - 2	
	18:00	9	THA - PHI	0 - 1	
11月22日 星期一	13:00	10	PHI - JPN	0 - 4	
	15:30	11	THA - KOR	2 - 8	
	18:00	12	TPE - CHN	6 - 3	
11月23日 星期二	13:00	13	PHI - KOR	3 - 4	9局结束比赛
	15:30	14	JPN - CHN	2 - 1	
	18:00	15	THA - TPE	0 - 7	

注释:

预赛结束前保持并列排名。

说明:

GB-与第一名的差距 H-主队 S-暂停比赛 V-客队 W/L%-胜率 RAR-在规定局数前结束 DSQ-被取消资格